

TÓM TẮT TÌNH HÌNH MÔI TRƯỜNG KHÔNG KHÍ VÀ NƯỚC THÁNG IX /1996

1. Môi trường không khí (Bụi và nước mưa)

Trạm						
Yếu tố	Cúc Phương (1)	Hà Nội (Láng)	Việt Trì (2)	Đà Nẵng	Thành phố Hồ Chí Minh (3)	
Bụi lắng tổng cộng (Tấn/km ² .tháng)	6,0	Chưa nhận được mẫu tháng 9	3,09	Chưa nhận được kết quả phân tích mẫu của tháng 9	4,9	
pH	6,0		6,2			
Độ dẫn điện (μS/cm)	15,1		17,0			
NH ₄ ⁺ (mg/l)	0,04		0,03			
NO ₃ ⁻ (mg/l)	0,14		0,11			
SO ₄ ²⁻ (mg/l)	1,83		2,01			
Cl ⁻ (mg/l)	0,71		0,65			
K ⁺ (mg/l)	0,60		0,38			
Na ⁺ (mg/l)	1,20		0,80			
Ca ²⁺ (mg/l)	0,40		0,60			
Mg ²⁺ (mg/l)	0,12	0,36	0,1			
HCO ₃ ⁻ (mg/l)	2,44	3,36	0,7			
					5,7	

2. Môi trường nước

2.1. Nước sông - hồ chứa

Trạm								
Sông	Yếu tố	Yên Bái (4)	Hà Nội (5)	Bến Bình	Biên Hoà (6)	Nhà Bè (7)	Hoà Bình (8)	Trị An (9)
		Thao	Hồng	Kinh Thầy	Đồng Nai	Sài Gòn	Hồ Hoà Bình	Hồ Trị An
	Nhiệt độ (°C)	26,2	26,1	Chưa nhận được mẫu tháng 9	28,2	28,3		28,9
	Tổng sắt (mg/l)	0,14	0,18		0,20	0,10	0,18	0,18
	SO ₄ ²⁻ (mg/l)	5,60	4,20		4,10	29,4	3,88	2,90
	Cl ⁻ (mg/l)	2,06	1,65		5,60	73,8	1,24	4,60
	HCO ₃ ⁻ (mg/l)	106,8	119,0		23,1	23,1	109,80	23,1
	Độ kiềm (me/l)	1,750	1,950		0,38	0,38	1,800	0,380
	Độ cứng (me/l)	1,600	1,850		0,28	1,26	1,410	0,280
	Ca ²⁺ (mg/l)	22,5	28,06		2,00	5,10	21,54	3,20
	Mg ²⁺ (mg/l)	5,78	5,48		2,20	12,2	4,07	1,40
	Si (mg/l)	5,08	5,26		2,30	2,80	5,00	2,80

2.2. Nước biển

Trạm		Hòn Dấu (10)	Bãi Cháy	Sơn Trà (11)	Vũng Tàu (12)
Nhiệt độ	(°C)	31,8 - 29,2	Chưa nhận được mẫu tháng 9	29,3 - 28,0	28,2
NH ₄ ⁺	(mg/l)	0,070 - 0,030		0,758 - 0,942	0,10
NO ₃ ⁻	(mg/l)	0,285 - 0,275		0,004 - 0,003	0,06
NO ₂ ⁻	(mg/l)	0,012 - 0,004		0,005 - 0,005	0,01
PO ₄ ³⁻	(mg/l)	0,126 - 0,109		5,64 - 3,77	0,01
Si	(mg/l)	1,275 - 1,240			0,7
Cu	(mg/l)	0,0073 - 0,0018			<0,001
Pb	(mg/l)	0,0019 - 0,0014			0,06
pH		7,4 - 7,4			8,0
Độ mặn	(o/oo)	10,9 - 19,2			8,4 - 10,5

Chú thích:-

- (1) Mưa trận từ 02h00 đến 10h30 ngày 2/9/1996 ở trạm khí tượng
- (2) Mưa tổng cộng từ ngày 1 đến ngày 10/9/1996 ở trạm khí tượng
- (3) Mưa tuần đầu tháng 9 ở trạm khí tượng Tân Sơn Hoà
- (4,5,6,7) Mẫu lấy tại trạm thủy văn lúc 7h00 ngày 15/9/1996
- (8,9) Mẫu lấy ở đập lúc 7h00 ngày 15/9/1996
- (10) Số đầu là ứng với kỳ triều kém (17h30, ngày 19/9/1996); số sau là ứng với kỳ triều cường (07h00, ngày 20/9/1996)
- (11) Số đầu là ứng với kỳ triều kém (15h00, ngày 25/9/1996) ở tầng mặt; số sau là ứng với kỳ triều cường (08h00, ngày 25/9/1996) ở tầng mặt.
- (12) Lấy mẫu lúc 7h00 ngày 15/9/1996.

Nhận xét tình hình môi trường không khí và nước tại các vị trí quan trắc - Tháng 9 năm 1996

1. Môi trường không khí: Tháng 9 là thời kỳ thuộc mùa mưa, hàm lượng các chất có trong nước mưa thấp, lượng bụi lắng khô cũng thấp. Đáng lưu ý là độ pH trong nước mưa tại khu vực Thành phố Hồ Chí Minh khá thấp (pH = 4,9)

2. Môi trường nước sông - hồ chứa: Hàm lượng các chất trong nước sông - hồ chứa cũng thấp hơn so với trong thời kỳ mùa khô (xem các trị số tương ứng trong tháng 3/1996 - Tạp san KTTV số 6/1996)

3. Môi trường nước biển: Hàm lượng Si tại Sơn Trà và hàm lượng Pb tại Vũng Tàu tương đối cao so với các trị số tương ứng của tháng 6/1996 (Xem Tạp san KTTV số 9/1996) và so với các trạm khác.